

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## THÔNG TƯ

### Quy định về hoạt động vận hành và khai thác

### Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính Phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị Cục trưởng Cục Quản lý giá,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương được giao nhiệm vụ vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu về giá.

2. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia vận hành và khai thác thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

**Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá:**

1. Bảo đảm sự phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ; đáp ứng kịp thời công tác quản lý nhà nước về giá, điều hành kinh tế vĩ mô và nhu cầu phát sinh của các đối tượng trong xã hội, được xây dựng phù hợp với kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật, duy trì thường xuyên, đầy đủ; tăng cường công khai thông tin, dữ liệu về giá theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin được cung cấp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là một trong các nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước và các nhu cầu khác của xã hội.

4. Việc vận hành và khai thác thông tin, dữ liệu phải bảo đảm chặt chẽ, an toàn thông tin, lưu trữ lâu dài. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, không được cung cấp thông tin, dữ liệu trực tiếp cho bên thứ ba với mục đích thương mại.

5. Việc kết nối các cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hướng dẫn về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ**

**Điều 4. Đơn vị vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Cục Quản lý giá là đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá vận hành dưới hình thức, mô hình là Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá thuộc Cục Quản lý giá.

2. Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá có trách nhiệm tổ chức các hoạt động vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định tại Thông tư này; cung cấp thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; cung cấp các dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn về thẩm định giá và các dịch vụ sự nghiệp khác theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 5. Phương thức cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Căn cứ tình hình thực tế, khả năng triển khai của các đơn vị, các đơn vị thực hiện cập nhật dữ liệu lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá bằng một trong các cách thức sau:

a) Nhập thông tin, dữ liệu trực tiếp trên giao diện phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

b) Nhập thông tin, dữ liệu thông qua bảng excel theo mẫu được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

c) Nhập thông tin, dữ liệu thông qua bảng MDB (tệp cơ sở dữ liệu chứa cấu trúc dạng bảng và trường dữ liệu) theo mẫu được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

d) Cập nhật thông tin, dữ liệu tự động thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử từ hệ thống cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

đ) Đối với dữ liệu giá hàng hóa kê khai tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đơn vị tiếp nhận kê khai có thể sử dụng thêm phương thức: gửi dữ liệu giá hàng hóa kê khai bản điện tử (word, excel, pdf) cho Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá để tổ chức nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Trong trường hợp phát hiện ra thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ bằng giấy, cá nhân được giao tài khoản phê duyệt dữ liệu phải thực hiện thoái duyệt dữ liệu kịp thời và đề nghị cá nhân được giao tài khoản khởi tạo dữ liệu chỉnh lý cho đến khi dữ liệu đúng thì cập nhật, phê duyệt lại thông tin, dữ liệu lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá tổ chức thu thập, mua các thông tin dữ liệu về một số hàng hóa, dịch vụ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 24 Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Danh mục chi tiết được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Thời điểm cập nhật thông tin, dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu định kỳ 01 lần/ tháng (chậm nhất ngày 05 hằng tháng) đối với các loại thông tin, dữ liệu gồm: điểm a, b, c, d, h khoản 1, điểm a, g khoản 2 Điều 24 của Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá.

2. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu thường xuyên (tối đa sau 07 ngày kể từ khi văn bản, quyết định về thông tin, dữ liệu có hiệu lực) đối với các loại thông tin, dữ liệu gồm: điểm đ, e, g khoản 1, điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 24 của Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá.

**Điều 7. Phương thức khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, việc khai thác được thực hiện theo một hoặc kết hợp giữa các phương thức sau:

a) Truy cập trực tiếp trên môi trường internet nền tảng website theo địa chỉ: <https://csdlgiaquocgia.mof.gov.vn>, hoặc ứng dụng “CSDL quốc gia về giá” trên nền tảng di động cho thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android và IOS để khai thác các thông tin, dữ liệu được thiết lập tự động, phổ biến rộng rãi;

b) Truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá bằng tài khoản để khai thác các thông tin, dữ liệu theo phân quyền;

c) Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Pháp luật về tiếp cận thông tin, có văn bản yêu cầu hoặc thông qua hợp đồng dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá (Cục Quản lý giá) để được cung cấp thông tin, dữ liệu.

2. Khai thác thông tin, dữ liệu từ các tài liệu, báo cáo, bản tin, ấn phẩm về tình hình, diễn biến giá cả, thị trường do Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và phát hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, phục vụ việc nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về giá, thẩm định giá và theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Các thông tin, dữ liệu được thiết lập tự động trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để tiếp cận rộng rãi gồm:

a) Báo cáo diễn biến giá thị trường hàng hóa, dịch vụ hàng tháng theo quy định của pháp luật hướng dẫn về quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

b) Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (tên, số giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, ngày cấp, địa chỉ giao dịch, số lượng thẩm định viên);

c) Biểu đồ diễn biến giá một số hàng hóa đại diện, biểu đồ diễn biến chỉ số giá.

### **Điều 8. Tài khoản vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Tài khoản vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là công cụ để Cục Quản lý giá, Cục Tin học và Thống kê tài chính thực hiện quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Cơ quan, tổ chức, cá nhân cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá bao gồm:

a) Tài khoản quản trị;

b) Tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng (gồm tài khoản khởi tạo dữ liệu và tài khoản phê duyệt dữ liệu);

c) Tài khoản khai thác sử dụng.

2. Cục Tin học và Thống kê tài chính cấp tài khoản quản trị. Cục Quản lý giá cấp tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng và tài khoản khai thác sử dụng.

3. Trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thực hiện như sau:

a) Đối với tài khoản cấp cho một đơn vị để thực hiện cập nhật và khai thác thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Thủ trưởng đơn vị phải giao và phân công rõ trách nhiệm của cá nhân quản lý, sử dụng tài khoản;

b) Đối với tài khoản được cấp cho cá nhân để khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phải được sử dụng đúng mục đích, công việc, trong phạm vi trách nhiệm đã được phân công, không được cho người khác sử dụng.

4. Giá dịch vụ duy trì tài khoản khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu được thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Điều 9. Tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Tài khoản quản trị mức cao: Là tài khoản quản trị của hệ thống ứng dụng, được cấp quyền khai thác toàn bộ chức năng và dữ liệu của hệ thống. Tài khoản này do Cục Tin học và Thống kê tài chính và Cục Quản lý giá quản lý, sử dụng nhằm hỗ trợ người dùng và xử lý các lỗi liên quan đến hệ thống trong suốt quá trình vận hành hệ thống, quản trị toàn bộ danh mục dùng chung trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Tài khoản quản trị hỗ trợ người sử dụng: Do Cục Quản lý giá quản lý, sử dụng nhằm hỗ trợ về tài khoản của người dùng trong suốt quá trình sử dụng hệ thống. Các chức năng được phân quyền gồm: Quản trị người dùng là cán bộ, quản trị vai trò, quản trị cấu hình hệ thống, quản lý nhật ký sử dụng, phân quyền phạm

vi dữ liệu, thiết lập thời hạn gửi báo cáo, quản lý tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản lý danh mục đơn vị.

3. Tài khoản quản trị hệ thống: Do Cục Tin học và Thống kê tài chính quản lý, sử dụng nhằm đảm bảo hoạt động về hạ tầng máy chủ, lưu trữ, mạng và an toàn thông tin cho hệ thống ứng dụng hoạt động được liên tục, thông suốt. Tài khoản quản trị hệ thống bao gồm: tài khoản quyền administrator/root hệ điều hành của các máy chủ cơ sở dữ liệu và ứng dụng; tài khoản quyền quản trị cơ sở dữ liệu của ứng dụng.

### **Điều 10. Tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Là tài khoản được phân quyền cho phép thực hiện đồng thời việc cập nhật và khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, gồm:

- a) Tài khoản khởi tạo dữ liệu, được cấp cho cá nhân chịu trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (ở trạng thái chờ duyệt);
- b) Tài khoản phê duyệt dữ liệu, được cấp cho lãnh đạo đơn vị, chịu trách nhiệm phê duyệt dữ liệu do cán bộ cập nhật dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để thành dữ liệu chính thống trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng được cấp cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện cập nhật, phê duyệt và được quyền khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, cụ thể gồm:

- a) Các bộ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- b) Các doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Các bộ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng được phân quyền khai thác các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, gồm:

- a) Thông tin, dữ liệu được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư này;
- b) Thông tin, dữ liệu giá hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá;
- c) Thông tin, dữ liệu giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai tại các Bộ, ban ngành;
- d) Các thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá (tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, người đại diện pháp luật); thông tin của thẩm định viên về giá (họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá, số căn cước hoặc hộ chiếu, quê quán, đơn vị công tác, thông tin đăng ký và hành nghề); thông tin tước thẻ, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá; thông tin về đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá; thông tin về các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ thẩm định giá (tên, địa chỉ, số quyết định thành lập, lĩnh vực

được đào tạo, thông tin về thủ trưởng đơn vị); thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về thẩm định giá (số quyết định, ngày ban hành, cơ quan ban hành, đối tượng ban hành, hình thức kiểm tra, thời gian thực hiện, thời gian xử lý);

đ) Thông tin về chứng thư thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

e) Giá chào bán bất động sản, giá niêm yết của một số hàng hóa thiết yếu được thu thập từ các trang thương mại điện tử chính thống;

g) Thông tin tổng hợp (báo cáo, phân tích, bản tin, tình hình, diễn biến giá cả, thị trường, thông tin tổng hợp, chỉ số về lĩnh vực giá) do Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá cung cấp.

4. Các doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá sử dụng tài khoản cập nhật và khai thác sử dụng được phân quyền khai thác các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, gồm:

a) Thông tin, dữ liệu được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư này;

b) Thông tin, dữ liệu được quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp các doanh nghiệp thẩm định giá có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu ngoài phạm vi quy định tại khoản 4 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

#### **Điều 11. Tài khoản khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Là tài khoản được phân quyền cho phép thực hiện khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Tài khoản khai thác sử dụng được cấp cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi của điểm a khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, thực hiện khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu thường xuyên, liên tục từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Pháp luật về tiếp cận thông tin, ký hợp đồng dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá. Căn cứ yêu cầu, phạm vi khai thác thông tin, dữ liệu, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản khai thác và sử dụng và cập nhật hoặc cấp tài khoản khai thác và sử dụng (trong trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có tài khoản Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá) để thực hiện khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo phạm vi được phân quyền khai thác như sau:

a) Tài khoản khai thác và sử dụng dịch vụ cấp 1, phạm vi thông tin, dữ liệu được khai thác gồm các thông tin, dữ liệu được quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm b, c, d, đ, e, g khoản 3 Điều 10 của Thông tư này;

b) Tài khoản khai thác và sử dụng dịch vụ cấp 2, phạm vi thông tin, dữ liệu được khai thác gồm các thông tin, dữ liệu được quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm b, c, d khoản 3 Điều 10 của Thông tư này.

**Điều 12. Cung cấp thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo yêu cầu bằng văn bản**

1. Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khai thác thông tin, dữ liệu bằng văn bản từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, thì có văn bản nêu rõ nội dung, phạm vi, mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gửi đến Cục Quản lý giá. Căn cứ văn bản đề nghị, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu, căn cứ phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Cục Quản lý giá có văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu phù hợp.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu theo từng lần từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Pháp luật về tiếp cận thông tin, gửi văn bản đề nghị Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá cung cấp dịch vụ. Căn cứ đề nghị của đơn vị có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu, phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu phù hợp. Giá dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo yêu cầu bằng văn bản được thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính**

1. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng về nghiệp vụ, về dữ liệu và các thao tác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá, email: [csdlgiaquocgia@mof.gov.vn](mailto:csdlgiaquocgia@mof.gov.vn)).

2. Định kỳ tháng, quý thực hiện đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin theo quy định lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính xử lý các vướng mắc liên quan đến vấn đề kỹ thuật của hệ thống.



4. Thực hiện phân quyền cho người dùng khai thác chức năng, phạm vi dữ liệu phù hợp; dựa vào tình hình thực tế cập nhật phù hợp với quy định và yêu cầu triển khai đồng thời có thông báo tới cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về thông tin và nội dung thay đổi.

5. Trong trường hợp cần thiết thay đổi liên quan đến việc vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Cục Quản lý giá có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền để quyết định theo quy định.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Cục Tin học và Thống kê tài chính, Bộ Tài chính**

1. Quản lý, triển khai, quản trị, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đảm bảo vận hành thông suốt, ổn định. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Xử lý các vướng mắc liên quan đến vấn đề kỹ thuật của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính (bao gồm các Dịch vụ công trực tuyến), các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thẩm định giá.

4. Sao lưu dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá: các ngày trong tuần sao lưu dữ liệu tăng trưởng (backup incremental); sao lưu toàn bộ hệ thống (backup full) vào ngày cuối tuần. Việc sao lưu dữ liệu phải đảm bảo tiến hành sau giờ hành chính và hoàn thành trước 6 giờ sáng của ngày làm việc kế tiếp. Dữ liệu sao lưu được lưu trữ 30 ngày tính từ ngày sao lưu thành công gần nhất và đảm bảo khả năng khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra sự cố.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị cập nhật, khai thác, kết nối và sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã được cấp.

5. Thông báo bằng văn bản tới Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

6. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác của dữ liệu do đơn vị mình cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 4/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn triển khai và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- TAND tối cao; VKSND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Hội Thẩm định giá, các doanh nghiệp TĐG;
- Các Hiệp hội, ngành hàng, siêu thị, trung tâm thương mại;
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ Tài chính; Trang Thông tin QLNN về giá và thẩm định giá;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLG.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Tấn Cận**

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC MẶT HÀNG DO TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VÀ DỊCH VỤ VÊ GIÁ TỜ CHỨC THU THẬP, MUA ĐỂ CẬP NHẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số ..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá	Giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
<b>I</b>	<b>01</b>	<b>VẬT LIỆU XÂY DỰNG</b>					
1		Xi măng PCB30	Bao 50kg	Bao			
2		Xi măng PCB40	Bao 50kg	Bao			
3		Xi măng PCB50	Bao 50kg	Bao			
4		Thép cuộn D6, D8 CB240		kg			
5		Thép thanh vằn D10 CB300		kg			
6		Phôi thép vuông	100×100, dài 12m	kg			
7		Phôi thép dẹt		kg			
8		Thép góc L50; L60; L63-65; L70-75; L80-100		kg			
9		Ống nhựa	Phi 90 loại 1	m			
<b>II</b>	<b>02</b>	<b>KHOÁNG SẢN</b>					
1		Quặng sắt		Tấn			
2		Mangan		Tấn			
3		Quặng Crôm		Tấn			
4		Quặng Titan		Tấn			
5		Quặng Đồng		Tấn			
6		Quặng Chì		Tấn			
7		Quặng Kẽm		Tấn			
8		Quặng Cobalt		Tấn			
9		Quặng Nikel		Tấn			
10		Quặng Nhôm		Tấn			
11		Quặng Thiếc		Tấn			
12		Quặng Vonfram		Tấn			
13		Quặng Bismut		Tấn			
14		Quặng Molybden		Tấn			
15		Quặng Lithi		Tấn			
16		Đất hiếm		Tấn			
17		Quặng Platin		Tấn			
18		Than đá		Tấn			
19		Quặng Apatit		Tấn			